



TRUNG QUỐC TỚI HẠN? CHI PHÍ GIA TĂNG CỦA SỰ ỔN ĐỊNH

Nguồn: Xi Chen (2013). “China at the Tipping Point? The Rising Cost of Stability”, *Journal of Democracy*, Volume 24, Number 1, January, pp. 57-64.

Biên dịch: Hàn Sĩ Huy | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Trong vòng hai thập kỷ từ khi Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) đàn áp phong trào sinh viên năm 1989, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (CHNDTH) đã đạt được tăng trưởng kinh tế cũng như sự ổn định chính trị ấn tượng. Giới tinh hoa chính trị đã duy trì đoàn kết đáng kể, và ít nhất là cho đến gần đây, tranh giành quyền lực và tranh chấp chính sách ở các cấp độ hàng đầu của ĐCSTQ không bao giờ gây ra bất kỳ mối đe dọa nghiêm trọng nào đối với cơ chế lãnh đạo tập thể hay các dàn xếp chuyển giao quyền lãnh đạo của ĐCSTQ. Xã hội Trung Quốc cũng tương đối ổn định. Phản kháng xã hội đã tăng đáng kể về số lượng kể từ đầu những năm 1990, nhưng phần lớn vẫn bị cô lập và kiểm chế. Thay vì đe dọa tới sự tồn vong của chế độ, phản kháng xã hội trở nên phổ biến hơn đã trở thành một hình thức biểu đạt về lợi ích, và vì vậy thực tế đã góp phần khiến cho hệ thống chính trị đạt được một cấp độ nhất định về trách nhiệm giải trình và đáp ứng nguyện vọng của người dân.¹

Thế nên không có gì đáng ngạc nhiên khi từ khoảng một thập kỷ trước, chủ đề về “sự bền bỉ của chế độ chuyên chế” đã trở thành một khía cạnh trong lĩnh vực nghiên cứu Trung Quốc. Tuy nhiên, trong năm 2012, một số bằng chứng đã bắt đầu cho thấy sự ổn định của chế độ cộng sản Trung Quốc có thể mong manh hơn người ta nghĩ, và rằng ngay cả khi vẫn chưa tới “điểm tới hạn” thì có lẽ hệ thống cũng đã bắt đầu loạng choạng. Quá trình tron tru đưa thế hệ lãnh đạo thứ năm lên nắm quyền tại Đại hội Đảng lần thứ 18 đã bị nghi ngờ khi một vụ bê bối lớn nổ ra xung quanh Bạc Hy Lai, Bí thư Thành ủy Trùng Khánh, và là một ứng cử viên cho cơ quan quản trị hàng đầu, Ủy ban thường vụ Bộ Chính trị ĐCSTQ. Cùng với đấu tranh quyền lực, các cuộc tranh luận về chính sách và hệ tư tưởng giữa các nhà lãnh

đạo Đảng và giới trí thức đã ngày một gia tăng. Chính sách “không tranh luận” có từ một thập kỷ nay của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào có vẻ như đã hết thời.

Trong xã hội nói chung, sự bất mãn của dân chúng vẫn còn xa mới tới chỗ vượt ra ngoài tầm kiểm soát (của chính quyền). Tuy nhiên, vẫn có lý do để nghi ngờ liệu hệ thống *duy ổn* (*weiwen* - duy trì ổn định) hiện tại có thể tiếp tục hay không. Lãnh đạo ĐCSTQ rõ ràng là lo lắng muốn giữ hệ thống này, và *duy ổn* đã trở thành một ưu tiên. Trước đây, chưa bao giờ ĐCSTQ dành nhiều nguồn lực để thực hiện công việc này đến vậy. Hiện gần như toàn bộ bộ máy đảng - nhà nước được huy động đằng sau nó, với một chi phí cao và đang gia tăng, bao gồm việc sử dụng lực lượng quá mức và thường là bất hợp pháp. Điều tồi tệ hơn là hệ thống này thường xuyên phản tác dụng bằng cách vô tình khuyến khích người dân tham gia vào các hoạt động “gây rối”.

Như nhiều học giả đã lưu ý, những khó khăn mà ĐCSTQ bây giờ đang trải qua có thể được giải thích một phần bởi một loạt các thay đổi xã hội. Các thay đổi xã hội này đã đặt ra những thách thức mới đối với chủ nghĩa chuyên chế chính trị. Cuộc cách mạng thông tin, đặc biệt là trong các hình thức truyền thông xã hội, đã dễ dàng tạo ra các hành động tập thể. Quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường cũng đã giải phóng dân thường khỏi hệ thống *đơn vị* (*danwei* - công tác theo đơn vị) và nhiều cơ chế kiểm soát xã hội khác.

Tuy nhiên, xét cho cùng thì những khó khăn mà các phương pháp duy trì ổn định đang phải đối mặt ở Trung Quốc nên được gán cho sự yếu kém về mặt thể chế. Hệ thống *duy ổn*, vốn bao gồm mọi thứ từ công an mật đến tòa án và cơ quan tiếp nhận khiếu kiện vốn thường được dùng để giải quyết các đòi hỏi của dân chúng, chỉ đối phó tốt với những thách thức trong ngắn hạn, nhưng lại tạo ra nhiều vấn đề nghiêm trọng về dài hạn.

Để nắm bắt được bản chất có vấn đề của hệ thống *duy ổn*, cần biết về cội nguồn của hệ thống này. Nó là sản phẩm của hai lực lượng cạnh tranh: 1) Nỗ lực thể chế hóa cấu trúc chính trị của ĐCSTQ, và 2) Di sản nhiều ảnh hưởng của Chủ tịch Mao Trạch Đông. Ngay sau thời Mao cầm quyền đầy biến động, kết thúc với cuộc Cách mạng văn hóa hoành hành từ 1966 đến khi ông qua đời vào năm 1976, Đặng Tiểu Bình và các lãnh đạo khác đã quyết định cải tổ hệ thống chính trị. Đặng cho rằng những sai lầm của ĐCSTQ dưới thời Mao là do sự thiếu vắng các thể chế tốt.

Cải cách chính trị thập niên 1980 có hai mục tiêu chính: 1) Tách biệt (chức năng) ĐCSTQ ra khỏi chính quyền, và 2) Thiết lập các luật lệ và quy chuẩn chính thức. Phân định không gian giữa Đảng và Nhà nước được coi là cần thiết để giải quyết vấn đề các quan chức Đảng nắm quá nhiều quyền lực và trách nhiệm. Các quan chức Đảng được yêu cầu tập trung vào “Đảng vụ” chứ không phải là điều hành trực tiếp các cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể, phương tiện truyền thông, và các doanh nghiệp nhà nước. Tất nhiên, Đặng Tiểu Bình và các nhà cải cách ủng hộ mình đã tiến hành bước đi này không phải để nhằm làm suy yếu độc quyền chính trị của ĐCSTQ, mà để làm cho Đảng có hiệu quả hơn bằng cách giảm bớt gánh

nặng hành chính gây phân tâm lên Đảng. Tương tự, động thái hướng tới các quy định, thủ tục chính thức bao gồm cả một chương trình cải cách pháp luật sâu rộng bắt đầu vào cuối thập niên 1970 là nhằm thúc đẩy ổn định dài hạn và quản trị hợp lý của một nền kinh tế thị trường đang phát triển.

Các nhà cải cách muốn từ bỏ thứ chính trị Mao-ít có vấn đề, nhưng kỳ thực các di sản của Mao lại tỏ ra rất bền bỉ.² Sự không ưa thích của Mao đối với các thể chế chính thức và việc tách biệt (chức năng) cùng với sự ưu ái quan tâm của ông đối với việc vận động quần chúng đã tiếp tục định hình nhiều diễn biến ở Trung Quốc khá lâu sau khi Mao qua đời. Bất cứ khi nào cải cách gặp khó khăn và ĐCSTQ cảm thấy bị đe dọa, lãnh đạo ĐCSTQ có xu hướng quay lại sử dụng các phương pháp của Mao.

Ví dụ như sau khi chế độ bị đe dọa nghiêm trọng bởi phong trào sinh viên năm 1989, đa số cải cách nhằm tách biệt giữa Đảng và Nhà nước đã bị tạm dừng. Đối với Đặng và cộng sự, phong trào này là tiếng chuông cảnh tỉnh. Sự sẵn lòng của rất nhiều cơ quan đảng - nhà nước trong việc hỗ trợ các sinh viên biểu tình cho thấy sự tách biệt về thể chế và tự do hóa chính trị sẽ gây nguy hiểm cho sự cầm quyền của Đảng.

Đồng thời sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu khi đó đã làm nổi bật mối đe dọa rằng các cải cách thể chế giống với *glasnost* (công khai hóa) và *perestroika* (cải tổ) của lãnh đạo Liên Xô Mikhail Gorbachev có thể dẫn tới mất kiểm soát chính trị.

Theo đó, ĐCSTQ đã hủy bỏ phần lớn các cải cách vốn khuyến khích sự tự trị tương đối của các cơ quan công quyền và bán công. Thay vào đó, ĐCSTQ đã tái kiểm soát trực tiếp đối với các Đại hội Đại biểu Nhân dân (các cơ quan lập pháp dân cử địa phương của Trung Quốc), các tổ chức đoàn thể như công đoàn, và các phương tiện truyền thông. Tất nhiên, công cuộc thể chế hóa theo phong cách cổ điển được Max Weber mô tả đầu tiên đã không dừng lại hoàn toàn sau năm 1989. Ví dụ, cải cách hệ thống pháp luật vẫn tiếp diễn trong các thập niên 1990 và 2000. Như Andrew Nathan đã quan sát, thể chế hóa cũng đã đạt được tiến bộ lớn trong các vấn đề lãnh đạo tập thể, chuyển giao quyền lãnh đạo, và một loạt các khu vực khác, mặc dù nhiều quy chuẩn và thủ tục chưa mang tính chính thức.³

Trong những năm 2000, khi các nhà lãnh đạo của ĐCSTQ bắt đầu cảm thấy bị đe dọa bởi sự nổi lên của bất mãn trong dân chúng và chuyển sang tăng cường hệ thống *duy ổn*, họ lại một lần nữa lại rơi vào các lối mòn đã được Mao tạo sẵn. Để đối phó với các cuộc biểu tình, bạo động, và các “sự kiện khẩn cấp” khắp nơi, ĐCSTQ tìm kiếm một hệ thống có thể huy động tất cả các loại nguồn lực và hành động nhanh chóng. Đối với nhiệm vụ như vậy, ĐCSTQ kết luận rằng các tổ chức tương đối độc lập hành động theo lợi ích tổ chức của riêng mình và bị hạn chế bởi các quy tắc và thủ tục cứng nhắc là không phù hợp.

Nghịch lý thay, thành công kinh tế dựa trên thị trường của Trung Quốc và những khó khăn tài chính gần đây của phương Tây đã trang bị thêm lý do để ĐCSTQ áp dụng chủ nghĩa

Mao truyền thống. Trong mắt các nhà lãnh đạo Trung Quốc, sự bất ổn kinh tế của phương Tây khiến cho “mô hình Phương Tây” về dân chủ, tam quyền phân lập, truyền thông độc lập trở nên mất uy tín. Chẳng phải những thành công gần đây đã minh chứng cho sức mạnh của ĐCSTQ, đặc biệt là sức mạnh trong việc tập hợp các nguồn lực nhằm theo đuổi các mục tiêu chính yếu hay sao?

Với cách suy nghĩ này, không có gì ngạc nhiên khi hệ thống *duy ổn* được thiết lập dựa trên một cơ cấu quyền lực tập trung cao độ. Thông qua nó, lãnh đạo Đảng giám sát và phối hợp một loạt các cơ quan chòng chéo, lộn xộn bao gồm các cơ quan cảnh sát, giám sát và tuyên truyền để bảo tồn ổn định xã hội. Phạm vi của hệ thống này là rất lớn. Hệ thống không chỉ bao gồm cơ quan nhà nước mà còn cả các doanh nghiệp nhà nước, các cơ quan bán công, và thậm chí cả doanh nghiệp tư nhân nữa. Ví dụ, nhiều công ty viễn thông và các nhà cung cấp dịch vụ Internet được yêu cầu phải tự tiến hành giám sát và kiểm duyệt. Cùng lúc, hệ thống có một cấu trúc phân cấp từ chính quyền trung ương xuống tận các khu vực địa phương cũng như các ủy ban khu phố khắp thành thị cũng như nông thôn. Một hệ thống bao trùm như vậy thường có thể dễ dàng nhận diện và phản ứng lại bất cứ mối đe dọa nào một cách nhanh chóng và mạnh mẽ.

Tuy nhiên, hệ thống không chỉ dựa trên giám sát và đàn áp. Lãnh đạo ĐCSTQ hiểu rằng họ cũng cần các phương tiện để giải quyết xung đột xã hội và bất bình trong dân chúng. Đây là nơi hệ thống tòa án và hệ thống “*thỉnh nguyện*” (*xinfang*) phát huy vai trò.

Sự phát triển của hệ thống tư pháp minh họa cho sự căng thẳng giữa thể chế hóa và di sản của Mao. Trong ba mươi năm qua, Trung Quốc đã thực hiện cải cách pháp luật. Cùng với nhau, chúng tạo thành một trong những ví dụ tốt nhất cho những nỗ lực của ĐCSTQ nhằm thể chế hóa cơ cấu chính trị. Đã có những bước tiến lớn hướng tới tăng tính chuyên nghiệp, thủ tục chính quy hơn, cũng như kiến tạo một cơ sở hạ tầng pháp lý thích hợp. Tòa án đã có được một bản sắc thể chế tương đối riêng biệt, và trong một thời gian thậm chí trông có vẻ như chúng là một phần trong quá trình tiến hóa hướng tới nền pháp quyền.

Tuy nhiên, khoảng một thập kỷ trước, lãnh đạo Đảng bắt đầu chỉ đạo hệ thống tòa án hướng tới chủ nghĩa dân túy kiểu Mao-ít. Lãnh đạo Đảng đưa ra cảnh báo đối với việc “Phương Tây hóa” hệ thống pháp luật và nhấn mạnh các tòa án Trung Quốc nên đi theo con đường riêng của mình. Các thủ tục chính thức và xét xử của tòa án được đánh giá thấp hơn so với hòa giải. Lấy cảm hứng từ thời Mao, các quan chức cấp cao của ĐCSTQ cũng cảnh báo các thẩm phán và luật sư nên lưu tâm để đáp ứng các “quan điểm người dân” và đảm bảo “liên hệ với quần chúng”. Một trong những phương pháp giải quyết tranh chấp pháp lý ưa thích của Đảng, được biết tới với tên gọi “Phương pháp xét xử Ma Xiwu”, nhấn mạnh tính chất phi chính thức và đạo đức hơn là quy tắc và pháp luật. Điều này bắt nguồn từ thời cách mạng.⁴

Sự phát triển của hệ thống “thỉnh nguyện” (xinfang) cũng cho thấy ảnh hưởng tiếp diễn của chủ nghĩa Mao. Mao là người đầu tiên thiết lập nên hệ thống này như là một kênh mà qua đó lãnh đạo Đảng có thể tiếp nhận khiếu nại từ dân thường. Khác với các chế độ chuyên chế khác thường tìm cách để tuyên bố mình là các nền dân chủ tự do, CHNDTH công khai bác bỏ thể chế dân chủ tự do và thay vào đó dựa vào các “liên hệ với quần chúng” như là phương tiện chính của việc bày tỏ lợi ích. Theo học thuyết này, các quan chức ĐCSTQ cần tổ chức tham vấn các bên liên quan cả trước và sau khi thiết lập chính sách công. Các kiến nghị là quan trọng vì chúng trao cho “quần chúng” (sử dụng thuật ngữ chủ nghĩa Mao) một phương tiện đã được chuẩn thuận để giao tiếp với các tầng lớp tinh hoa lãnh đạo của Đảng.

Nhưng hệ thống này không hiệu quả trong việc giúp người dân trình bày rõ lợi ích và có xu hướng khuyến khích chiến thuật kiến nghị kiểu “gây rối”. Trong cấu trúc quyền lực tập trung cao độ, chỉ có lãnh đạo mới có thể giải quyết hiệu quả các khiếu nại của dân chúng. Tuy nhiên, có một điều không tránh khỏi đó là những người có quyền lực thực thụ chỉ có thể giải quyết được một số tương đối ít các khiếu nại mà thôi. Chính vì vậy, nhằm gây chú ý, người kiến nghị sẽ viện đến chiến thuật gây rối. Đồng thời, nhiều quan chức địa phương không thích các kiến nghị và có thể bỏ qua, thậm chí cản trở người kiến nghị.

ĐCSTQ cố gắng thể chế hóa hệ thống “thỉnh nguyện” bằng cách thiết lập quy tắc và tăng cường các cơ quan tiếp nhận và giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên, sự kết hợp của chủ nghĩa tập trung và chủ nghĩa dân túy khiến nó kháng cự với việc tách bạch chức năng giữa các thể chế cũng như việc áp dụng các thủ tục chính thức. Không ai thực hiện các quy tắc một cách nghiêm túc. Người kiến nghị thường kiến nghị vượt cấp và cố đi thẳng tới cấp cao. Phương tiện ưa thích tại bước này là tạo ra các kiến nghị tập thể quy mô lớn. Quy định là không quá năm người đệ trình một kiến nghị, nhưng trên thực tế các quan chức sẽ coi trọng các đơn kiến nghị đông người hơn so với kiến nghị thông thường.

Câu chuyện về tòa án và hệ thống “thỉnh nguyện” cho thấy lãnh đạo ĐCSTQ lưỡng lự đối với công cuộc thể chế hóa. Họ biết rằng thể chế hóa là hữu ích trong giải quyết tranh chấp và khiếu kiện của dân chúng. Nhưng cơ chế quyền lực tập trung không bị ràng buộc bởi các quy định chính thức cũng là điều cần thiết không kém đối với họ, thậm chí còn giúp “giải quyết vấn đề” tốt hơn.

Mô hình không bền vững

Hệ thống *duy ổn* hiệu quả như thế nào? Hệ thống này chắc chắn hiệu quả trong trường hợp loại bỏ các bài viết “độc hại” trên Internet và huy động lực lượng đàn áp phản kháng. Bộ máy Đảng – Nhà nước CHNDTH vẫn nắm trong tay các nguồn lực rộng lớn và có khả năng hành động nhanh chóng. Nhưng ba thiếu sót của hệ thống khiến nó có triển vọng xấu trong dài hạn.

Thứ nhất, chi phí của hệ thống này là khổng lồ và ngày một tăng. Năm 2011, Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội) Trung Quốc phân bổ tương đương 95 tỷ đô la Mỹ cho công tác đảm bảo pháp luật và trật tự. Tổng chi phí này thực sự đáng kinh ngạc. Nó còn lớn hơn ngân sách cho quân đội cùng năm đó. Trên thực tế, khoản tiền này chỉ chiếm phần nhỏ trong chi phí cho toàn bộ hệ thống *duy ổn*. Nhiều công tác liên quan đến ổn định được thực hiện “ngoài ngân sách” bởi cơ quan đảng – nhà nước, doanh nghiệp nhà nước và tư nhân. Chi phí tài chính không phải là chi phí duy nhất của hệ thống này. Hệ thống còn ăn lẹm vào các nguồn lực công ít hữu hình hơn như thời gian và sự chú tâm của các quan chức nhà nước.

Hệ thống là quá tốn kém một phần vì khả năng tuyệt đối của đảng – nhà nước trong huy động nguồn lực tạo nên tình trạng “quá mức cần thiết”, đặc biệt khi các quan chức tin rằng vấn đề họ đang giải quyết là khẩn cấp. Ví dụ, quan chức tỉnh Quảng Đông được báo cáo chi gần 10 triệu đô la Mỹ trong vài năm qua cho nỗ lực kiểm soát luật sư khiếm thị và nhà hoạt động nhân quyền Trần Quang Thành trước khi ông này lưu vong tới Mỹ.⁵ Đây có thể là trường hợp cá biệt, nhưng việc chính quyền địa phương chi các khoản đáng kể cho một người khiếu kiện đơn lẻ vốn đủ quyết tâm thực hiện khiếu kiện lên nhà cầm quyền tại Bắc Kinh hoặc thủ phủ của tỉnh hàng năm trời không phải là hiếm.

Nhiệm vụ đảm bảo ổn định trong môi trường dân túy vốn không coi trọng các giới hạn thể chế và các quy trình chính thức khiến cho các công chức chính quyền thường đi quá chức phận danh nghĩa của mình để giải quyết các cuộc biểu tình. Khi một người bị giết trong một tai nạn giao thông tại Hồ Bắc không được bồi thường thỏa đáng từ người lái xe, thân nhân của người này liên tục tổ chức các cuộc biểu tình gây rối để gây áp lực với cảnh sát. Mặc dù không có trách nhiệm theo quy định pháp lý, các quan chức cảnh sát vẫn có ý thức về ổn định đã giúp gia đình này tìm một luật sư và thậm chí đã đi với họ ra tòa. Khi vụ kiện không thành công vì lái xe không có bảo hiểm và nghèo, Sở cảnh sát đã thanh toán cho gia đình nạn nhân bằng nguồn quỹ chính thức riêng của mình và thậm chí còn yêu cầu cán bộ quyền góp tiền. Tất nhiên, điều này càng khuyến khích thêm nhiều vụ khiếu kiện, dẫn tới các hành động đặc biệt khác để giải tỏa biểu tình, thành một vòng xoáy đe dọa đẩy chi phí cho hệ thống *duy ổn* tăng lên vô hạn.

Vấn đề thứ hai của hệ thống *duy ổn* là nó có xu hướng làm suy yếu tính chính danh của chế độ ĐCSTQ bằng cách sử dụng quá mức và bất hợp pháp các lực lượng. Việc một cỗ máy kiểm soát xã hội ghê gớm như vậy có thể gây ra sự cưỡng ép người dân quá mức là điều không có gì đáng ngạc nhiên. Hệ thống này buộc các quan chức địa phương phải chịu trách nhiệm chặt chẽ, chỉ cần một sự cố gây bất ổn nghiêm trọng là có thể đủ để chấm dứt sự nghiệp của các quan chức đó. Giám sát Internet và camera an ninh phổ biến ở các thành phố Trung Quốc có thể cung cấp cho các quan chức đầy lo âu các mục tiêu đàn áp để theo đuổi hơn là để xảy ra nguy cơ bị mất việc chỉ vì cho phép một vụ bất ổn lớn nảy sinh.

Ở đây ta thấy một mâu thuẫn khác của hệ thống: Hệ thống có xu hướng tạo ra một nhu cầu lớn về lực lượng, nhưng đồng thời nó cần và muốn các lực lượng đó mang tính hợp pháp. Như vậy, ở đây tồn tại một loạt các hạn chế đối với việc khi nào và bằng cách nào chính quyền địa phương có thể sử dụng lực lượng chính thức. Nhưng các hạn chế này lại thường có tác động khiến cho việc cưỡng chế người dân trở nên mang tính phi chính thức và bất hợp pháp. Các quan chức nếu theo các quy trình thông thường sẽ không thể sử dụng vũ lực, nhưng họ lại có thể và trên thực tế đã tuyển các nhân viên tạm thời, các công ty an ninh tư nhân, hoặc thậm chí các băng nhóm xã hội đen để làm công việc này. Tình trạng bạo lực như vậy không chỉ quá mức mà còn thường xuyên bị che đậy. Một số chính quyền địa phương sử dụng các “hắc ngục” (hei jianyu) bí mật và không đạt chuẩn, thậm chí cả nhà thương điên để xử lý những người khiếu kiện gây nhiều phiền phức.⁶ Nhiều công ty an ninh tư nhân có kỷ luật kém và lạm quyền. Một trong các vụ đáng chú ý nhất, Công ty An ninh Anyuanding ở Bắc Kinh đã cho các chính quyền địa phương thuê hơn 3.000 nhân viên bảo vệ để giúp họ đối phó với các người đưa kiến nghị. Sử dụng vũ lực quá mức và bất hợp pháp khó có thể là điều tốt cho sự ổn định của chế độ. Đây là cái giá phải trả khác cho hệ thống *duy ổn*.

Nhược điểm cuối cùng của hệ thống *duy ổn* là ở chỗ xu hướng tiêu cực của nó trong việc khuyến khích hành vi ngang ngược. Khi sự ưu ái của ĐCSTQ đối với “liên hệ quần chúng” kết hợp với thái độ coi pháp luật như một công cụ tùy ý sử dụng vốn phổ biến trong giới công chức cũng như xã hội nói chung, hệ quả sẽ là sự coi thường các quy tắc và quy chuẩn. Tòa án và các cơ quan chính quyền sẽ bẻ cong luật pháp nhằm làm vừa lòng những người khiếu kiện ồn ào. Vì vậy, dân thường Trung Quốc đã học được cách “diễn” để bảo vệ lợi ích hoặc gia tăng vị thế thương lượng của mình (miễn là họ tính toán rằng việc bị đàn áp mạnh tay không phải là nguy cơ lớn). Bồi thường nhà cửa bị phá hủy vì các mục đích phát triển công cộng thường không cao, nhưng một vài chủ nhà có gan “gây rối” đã nhận được các khoản bồi thường lớn. Tương tự, các thẩm phán nhận được mệnh lệnh từ cấp cao yêu cầu tiếp tục làm việc với đương sự không hài lòng ngay cả sau khi vụ án đã có phán quyết chính thức trong trường hợp các đương sự viện đến cách khiếu kiện “gây rối”. Nguyên tắc “bánh xe nào kêu sẽ được tra dầu mỡ” nhằm gìn giữ ổn định chắc chắn dẫn tới mối nguy hiểm rằng người dân sẽ hiểu ra chiến thuật gây rối là con đường ngắn nhất để được hưởng một biện pháp xử lý đặc biệt.

Các khiếm khuyết của hệ thống *duy ổn* không có gì là bí mật. Trong chuyến đi điền dã gần đây tới Hồ Nam và Hồ Bắc, tôi đã nghe các thẩm phán và cảnh sát chua xót thốt lên “Càng *duy ổn*, càng bất ổn”. Nếu các quan chức cấp thấp nhận biết được vấn đề cơ bản của hệ thống, tại sao lãnh đạo ĐCSTQ không cố gắng thay đổi hệ thống này?

Tôi tin câu trả lời chính là cải cách mang lại rủi ro. Nếu nhà cầm quyền Trung Quốc muốn duy trì sự ổn định trên cơ sở thể chế vững chắc, họ cần phải bắt đầu các thay đổi bằng cách phân định ranh mạch chức năng và tự do hóa hệ thống chính trị. Tuy nhiên, từ kinh

nghiệm của họ trong những năm 1980, ĐCSTQ thấy bài học rằng một động thái như vậy cuối cùng có thể gây nguy hiểm cho độc quyền quyền lực của ĐCSTQ. Miễn là nền kinh tế đang phát triển nhanh chóng và giới tinh hoa cũng như dân thường bằng lòng với hiện trạng, tạm hoãn một bước đi mạo hiểm như vậy có vẻ dễ hiểu và thậm chí là hợp lý. Tuy nhiên, nếu xảy ra hoặc dự cảm xảy ra khủng hoảng, tính toán của ĐCSTQ có thể thay đổi. Nếu từ chối cải cách có khả năng kích hoạt sự sụp đổ bất ngờ của chế độ, dường như chấp nhận thay đổi chính trị dần dần có thể là một cách tốt để giúp hệ thống dễ thở hơn ít nhiều (có thể kéo dài trong nhiều năm).

Năm 2012 có thể không phải là “điểm tới hạn”, nhưng đó là một năm mà nếu nói theo một lối ẩn dụ khác, đã có nhiều vết nứt xuất hiện trên mặt tiền của sự ổn định chế độ. Vì vậy, từ quan điểm của các nhà lãnh đạo Trung Quốc, năm 2013 có lẽ là thời điểm tốt để bắt đầu một toan tính (cải cách) mới.

Chú thích

Xi Chen là Giáo sư Trợ lý ngành Khoa học chính trị tại Đại học Bắc Carolina, Chapel Hill. Ông đang là nghiên cứu sinh sau tiến sĩ tại Đại học Harvard. Ông cũng là tác giả của cuốn sách “Social Protest and Contentious Authoritarianism in China” [Phản kháng Xã hội và Chủ nghĩa chuyên chế tiếp diễn tại Trung Quốc] (2012).

1. Xi Chen, *Social Protest and Contentious Authoritarianism in China* (Cambridge: Cambridge University Press, 2012).
2. Sebastian Heilmann and Elizabeth Perry, eds., *Mao’s Invisible Hand: The Political Foundations of Adaptive Governance in China* (Cambridge: Harvard University Asia Center, 2011).
3. Andrew J. Nathan, “China’s Changing of the Guard: Authoritarian Resilience,” *Journal of Democracy* 14 (January 2003): 6–17.
4. Benjamin Liebman, “A Return to Populist Legality? Historical Legacies and Legal Reform,” trong Heilmann and Perry, eds., *Mao’s Invisible Hand*, 174. Ma Xiwu (1899–1962) là một quan chức pháp lý cộng sản – người trong thập niên 1930 và 1940 đã nhấn mạnh tính phi chính thức như một phương thức thực hiện “pháp lý xã hội chủ nghĩa”.
5. Voice of America, “Chen Guangcheng shijing zhongwai, weiwen yueweiyuebuwen?” [Cheng Guangcheng incident shocks China and the world, stability maintenance leads to more instability], 29 April 2012, available at www.voachinese.com/content/arti-cle-20120430-will-chinas-stability-prevervation-work-149545255/957538.html.

6. Human Rights Watch, “*China: Rampant Violence and Intimidation Against Petitioners—Officials and ‘Retrievers’ Block Citizens’ Complaints,*” 9 December 2005, available at www.hrw.org/en/news/2005/12/07/china-rampant-violence-and-intimidation-against-petitioners

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quang đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.

- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Ngheencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://ngheencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Ngheencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Ngheencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Ngheencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Ngheencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *ngheencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *ngheencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *ngheencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *ngheencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Ngheencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: ngheencuuquocte@gmail.com.